

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
HUYỆN CẦN GIỜ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Mã số thuế: 0301447810

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
HUYỆN CẦN GIỜ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Mã số thuế: 0301447810**



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 08
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	09 - 12
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	13
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	14 - 15
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	16 – 39

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã lập Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thành lập

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ theo quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ năm số 0301447810 ngày 13 tháng 10 năm 2021.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Hoạt động công ích: Quản lý duy tu hoạt động cầu đường bộ, tuyến kẻ bờ biển và đê thủy lợi nội đồng theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao; Cung ứng nước ngọt cho cộng đồng cư dân trong địa bàn. Quản lý, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng;

Hoạt động khác: San lấp mặt bằng, quản lý và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước; Xây dựng các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng thuộc nhóm C (gồm công trình phúc lợi công cộng, trụ sở cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà ở cơ quan, cơ sở sản xuất và dân dụng); Tư vấn khảo sát thiết kế, thi công các công trình giao thông, thủy lợi; Thi công các công trình cấp thoát nước; Khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng gồm: cát, đá, đất, sỏi, bê tông nhựa nóng (chỉ khai thác cát, đá, đất, sỏi khi được cấp giấy phép theo quy định); Đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê; Hoạt động dịch vụ tang lễ.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng thành viên trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
-----------	---------	---

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ông Trần Văn Sáu	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 01/09/2020
Ông Nguyễn Hồng Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 10/01/2022

Ông Nguyễn Duy Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2020
--------------------	------------	-----------------------------

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
-----------	---------	---

Ông Thái Tân Sĩ	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm từ ngày 15/11/2022
-----------------	----------------	-----------------------------

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
-----------	---------	---

Ông Nguyễn Duy Lộc	Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 13/01/2020
--------------------	----------	-----------------------------

Ông Phạm Đức Hùng	Phó Giám đốc	
-------------------	--------------	--

Ông Phạm Xuân Định	Phó Giám đốc	
--------------------	--------------	--

Ông Nguyễn Thành Thật	Kế toán Trưởng	
-----------------------	----------------	--

Người đại diện pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Duy Lộc	Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế Việt Nam đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày trên Báo cáo Tài chính từ trang 09 đến trang 39 kèm theo.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

SỰ KIỆN SAU NGÀY LẬP BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo Tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo Tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo Tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép, lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh một cách trung thực và hợp lý lý tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký và các Báo cáo Tài chính được lập đã tuân thủ Chế độ Kế toán Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Ông Nguyễn Duy Lộc
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2024



Số: 103 /2024/ATVN.H-BCKIT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Cần Giuộc

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Cần Giuộc (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 01 năm 2024 từ trang 09 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận các khoản công nợ phải thu và phải trả tại ngày 31/12/2023, các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá các khoản mục công nợ này cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục trên Báo cáo tài chính, cụ thể:

Chỉ tiêu	Mã số	Giá trị tại ngày 31/12/2023 Đơn vị tính: đồng Việt Nam
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	2.076.447.298
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7.452.591.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	3.923.998.638
Phải thu dài hạn khác	216	744.600.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.251.806.500
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	311	7.283.481.706
Phải trả ngắn hạn khác	319	3.320.611.932
Phải trả dài hạn khác	337	422.741.329

Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 29/12/2014 và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính với số tiền 5.438.067.580 đồng. Theo đó, nếu thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định thì các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023 như “Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi” (Mã số 219) sẽ tăng lên 5.438.067.580 đồng và “LNST chưa phân phối năm nay” (Mã số 421b) giảm đi là 5.438.067.580 đồng.

Công ty đang chờ Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bố trí vốn để thanh quyết toán các khu dân cư mà công ty đã thực hiện từ nhiều năm trước đây. Phần chi phí tương ứng với khoản doanh thu này đã được thực hiện từ nhiều năm trước đang được Công ty theo dõi số dư trên khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn tại mục số V.9a của thuyết minh Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2023 với giá trị là 2.433.130.470 đồng. Đồng thời, Công ty cũng chưa tập hợp và ghi nhận đầy đủ chi phí và công nợ phải trả tương ứng với khối lượng công

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

việc trước đây với các đối tượng có liên quan đã thực hiện ngoài các chi phí dở dang đã được nêu trên của các công trình khu dân cư này. Theo đó, chúng tôi cũng chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để thực hiện việc điều chỉnh công nợ, doanh thu, chi phí và giá vốn liên quan đến khối lượng công việc đã được thực hiện từ các năm trước đây của các công trình Khu dân cư này theo đúng quy định hiện hành cũng như chưa thể xác định được những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31/12/2023, số dư giá trị hao mòn lũy kế trên sổ sách kế toán đang chênh lệch với bảng tổng hợp tài sản cố định 300.000.002 đồng. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để thực hiện điều chỉnh về số chênh lệch trên cũng như chưa thể xác định được những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31/12/2023, số dư khoản phải trả khác phản ánh nội dung thu tiền từ Kho bạc Nhà nước về chi phí xây lắp Khu dân cư Giồng Ao là 3.457.321.079 đồng. Công ty chưa đối chiếu và quyết toán của khoản thu này nên đã tạm theo dõi trên khoản mục phải trả khác. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để thực hiện điều chỉnh, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính theo quy định.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề nhấn mạnh

Việc sử dụng và phê duyệt chính thức các quỹ được phân phối từ lợi nhuận sau thuế của Công ty phụ thuộc vào quyết định cuối cùng của các cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục I.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính: Ngày 28/11/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định 6225/QĐ-UBND về việc cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ. Theo đó, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá là thời điểm 31/12/2016. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2023, công tác xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá vẫn chưa hoàn thành. Do đó, căn cứ theo Nghị định 126/NĐ-CP/2017 ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

ngiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần đã quá thời hạn 13 tháng kể từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp. Theo đề nghị của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh “Tiếp tục duy trì loại hình là Công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên 100% vốn nhà nước theo Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025 (tại Công văn số 4427/UBND-KT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố đã được Ban thường vụ Thành ủy thông qua lại kết luận số 442-KL/TU ngày 03 tháng 11 năm 2022; Kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 366/TB-VPCP ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Chính Phủ”. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được lập theo mục đích thông thường hàng năm mà không nhằm phục vụ cho mục đích xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty.

Các vấn đề nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán đã trình bày.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn thuế Việt Nam

Nguyễn Thị Anh Lan – Tổng Giám đốc Nguyễn Viết Cường – Kiểm toán viên



Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1261-2023-278-1

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3220-2023-278-1

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỀN CẦN GIỜ

B01 - DN

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN NGẮN HẠN					
A. (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)		100		118.152.489.536	126.147.443.592
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110		29.673.444.486	49.125.059.607
1. Tiền		111	IV.1	28.673.444.486	48.125.059.607
2. Các khoản tương đương tiền		112		1.000.000.000	1.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		88.016.136.811	75.951.509.822
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	IV.2a	68.217.661.537	42.831.388.888
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	IV.3a	1.251.806.500	40.441.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	IV.4a	18.615.111.194	33.079.679.434
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137		(68.442.420)	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		203.206.669	960.195.409
1. Hàng tồn kho		141	IV.5	203.206.669	960.195.409
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		259.701.570	110.678.754
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	IV.10a	150.422.399	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước		153	IV.13	109.279.171	110.678.754
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, Khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CẦN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN DÀI HẠN				
B. (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		22.656.205.657	24.797.285.680
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.506.510.000	6.007.851.747
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	IV.2b	7.452.591.000	7.953.932.747
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	IV.4b	1.375.792.724	1.614.459.412
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(3.321.873.724)	(3.560.540.412)
II. Tài sản cố định	220		9.090.912.396	11.562.668.589
1. Tài sản cố định hữu hình	221	IV.7	9.090.912.396	11.536.443.601
Nguyên giá	222		39.187.315.096	38.564.324.331
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.096.402.700)	(27.027.880.730)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	IV.8	-	26.224.988
Nguyên giá	228		104.900.000	104.900.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(104.900.000)	(78.675.012)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	IV.9	7.102.538.496	7.102.538.496
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		2.433.130.470	2.433.130.470
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.669.408.026	4.669.408.026
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		956.244.765	124.226.848
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.10b	956.244.765	124.226.848
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		140.808.695.193	150.944.729.272

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

B01 - DN

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CẦN ĐÓI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)		300		62.643.094.728	58.243.949.091
I. Nợ ngắn hạn		310		55.214.175.331	50.139.930.762
1. Phải trả người bán ngắn hạn ¹		311	IV.11a	1.211.294.118	3.241.613.949
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	IV.12	7.283.481.706	7.334.100.252
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước		313	IV.13	4.591.776.059	3.198.414.270
4. Phải trả người lao động		314		4.953.982.283	4.857.357.564
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	IV.14	18.609.506.442	19.938.177.646
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác		319	IV.15a	6.777.933.011	7.635.522.731
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	IV.16a	960.898.000	1.621.896.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321	IV.17	539.350.000	2.248.848.350
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322	IV.18	10.285.953.712	64.000.000
13. Quỹ bình ổn giá		323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		7.428.919.397	8.104.018.329
1. Phải trả người bán dài hạn		331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn		333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác		337	IV.15b	5.722.741.329	5.722.741.329
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338	IV.16b	-	865.294.000
9. Trái phiếu chuyển đổi		339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi		340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343		1.706.178.068	1.515.983.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)		400		78.165.600.465	92.700.780.181
I. Vốn chủ sở hữu		410	IV.19	78.165.600.465	92.700.780.181
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		38.783.000.000	38.783.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		38.783.000.000	38.783.000.000
Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ		415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		418		14.632.613.357	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420		-	-

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.749.987.108	53.917.780.181
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.809.790.921	40.676.877.904
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.940.196.187	13.240.902.277
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	440		140.808.695.193	150.944.729.272



Bùi Thị Minh Ngọc
Người lập

Nguyễn Thành Thật
Kế toán Trưởng

Nguyễn Duy Lộc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2024



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I- Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	17.434.568.453	16.560.070.527
2. Điều chỉnh cho các khoản		3.017.832.871	3.881.591.846
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.176.246.958	2.680.250.516
- Các khoản dự phòng	03	-	688.913.391
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(191.851.959)	(56.537.061)
- Chi phí lãi vay	06	74.474.000	44.173.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07	(41.036.128)	524.792.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	20.452.401.324	20.441.662.373
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.141.324.290)	10.803.212.518
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	756.988.740	433.887.090
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(4.668.748.662)	10.431.318.233
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(982.440.316)	878.765
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(74.474.000)	(44.173.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.122.139.679)	(4.786.113.028)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	397.188.928	55.830.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(29.030.136.360)	(3.175.430.285)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	20	(17.412.684.315)	34.161.072.666
II- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(704.490.765)	(3.894.616.591)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	191.851.959	56.537.061
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(512.638.806)	(3.838.079.530)
III- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	2.096.500.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.526.292.000)	(661.002.000)

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CẢO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
5. Tiền chi trả nợ thuế Tài chính	35	-	-
6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(1.526.292.000)	1.435.498.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</i>	50	(19.451.615.121)	31.758.491.136
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	49.125.059.607	17.366.568.471
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	29.673.444.486	49.125.059.607

Bùi Thị Minh Ngọc
Người lập

Nguyễn Thành Thật
Kế toán Trưởng

Nguyễn Duy Lộc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2024



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ
Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn:

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 38.783.000.000 đồng.

2- Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại và xây dựng.

3- Ngành nghề hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Hoạt động công ích: Quản lý duy tu hoạt động cầu đường bộ, tuyến kè bờ biển và đề thủy lợi nội đồng theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao; Cung ứng nước ngọt cho cộng đồng cư dân trong địa bàn. Quản lý, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng;

Hoạt động khác: San lấp mặt bằng, quản lý và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước; Xây dựng các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng thuộc nhóm C (gồm công trình phúc lợi công cộng, trụ sở cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà ở cơ quan, cơ sở sản xuất và dân dụng); Tư vấn khảo sát thiết kế, thi công các công trình giao thông, thủy lợi; Thi công các công trình cấp thoát nước; Khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng gồm: cát, đá, đất, sỏi, bê tông nhựa nóng (chỉ khai thác cát, đá, đất, sỏi khi được cấp giấy phép theo quy định); Đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê; Hoạt động dịch vụ tang lễ.

4- Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Hoạt động kinh doanh chủ yếu là dịch vụ công ích và thực hiện các hợp đồng xây dựng. Các dịch vụ công ích Công ty thực hiện và quyết toán với UBND thành phố, các hợp đồng xây dựng Công ty phải tự tìm kiếm và đấu thầu theo đúng quy định. Do không phải là doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực xây dựng nên việc đấu thầu cạnh tranh với các doanh nghiệp khác gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 28/11/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định 6225/QĐ-UBND về việc cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ. Theo đó, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá là thời điểm 31/12/2016. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2023, công tác xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá vẫn chưa hoàn thành. Do đó, căn cứ theo Nghị định 126/NĐ-CP/2017 ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần đã quá thời hạn 13 tháng kể từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp. Theo đề nghị của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh “Tiếp tục duy trì loại hình là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025 (tại Công văn số 4427/UBND-KT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố đã được Ban thường vụ Thành ủy thông qua lại kết luận số 442-KL/TU ngày 03 tháng 11 năm 2022; Kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 366/TB-VPCP ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Chính Phủ”. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

được lập theo mục đích thông thường hàng năm mà không nhằm phục vụ cho mục đích xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty.

6- Nhân viên

Nhân viên đang làm, việc tại Công ty: Tại ngày 31/12/2023: 204 nhân viên; Tại ngày 31/12/2022: 207 nhân viên.

II- NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG, HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1- Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3- Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung.

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2- Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo và các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi còn lại dưới 3 tháng kể từ ngày báo cáo (nhưng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng) có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3- Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập từ lãi các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp vào giá trị đầu tư.

4- Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5- Hàng tồn kho

5.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUỖN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất.

Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và Chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.

5.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp: Bình quân gia quyền thời điểm

5.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

5.4. Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

5.5 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (DPGGHTK)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán..

6- Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các khoản chi phí thực tế phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7- Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi bán hay thanh lý tài sản cố định hữu hình, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ khỏi bảng cân đối kế toán và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản

Số năm khấu hao dự kiến

Nhà cửa, vật kiến trúc

10 - 20 năm

Máy móc, thiết bị

03 - 07 năm

Phương tiện vận tải

06 - 10 năm

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Thiết bị dụng cụ quản lý

05 năm

8- Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi bán hay thanh lý tài sản cố định vô hình, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ khỏi bảng cân đối kế toán và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình chỉ có phần mềm máy tính, giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

9- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như: Chi phí nâng cấp, cải tạo, di dời các tuyến ống cấp nước.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10- Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hoá và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hoá, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hoá đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11- Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Vốn góp của chủ sở hữu do thành viên góp vốn là UBND thành phố Hồ Chí Minh, hoặc được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế chủ sở hữu đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản khi mới thành lập hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

12- Phân phối lợi nhuận

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Hội đồng thành viên hàng năm.

13- Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá cho người mua.

Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hoá, dịch vụ khác).

Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ
Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

14- Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng:

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15- Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính, thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17- Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	6.800.283	6.800.387
- Tiền gửi ngân hàng	28.666.644.203	48.118.259.220
- Các khoản tương đương tiền (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	29.673.444.486	49.125.059.607

(*) Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Quân đội

2. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	68.217.661.537	(68.442.420)	42.831.388.888	-
Bảo dưỡng	15.737.849.539	-	11.059.389.544	-

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

thường xuyên hệ thống đường bộ				
Nạo vét công, hầm ga	16.933.000.000	-	498.750.015	-
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ - Thu gom, vận chuyển và xử lý rác	4.674.126.404	-	4.998.553.628	-
Duy tu giao thông	10.091.400.000	-	1.248.877.338	-
Sửa chữa lớn đường Lý Nhơn (từ Km5+290 đến cầu Vàm Sát)	-	-	660.290.887	-
Sửa chữa lớn đường Tam Thôn Hiệp (từ khu dân cư An Hoà đến cầu Tắc Tây Đen)	-	-	652.708.115	-
Sửa chữa đường Rừng Sác (từ Km12+215 đến Km13+065)	658.970.202	-	6.662.341.933	-
Bảo quản và chăm sóc cây xanh	9.505.000.000	-	3.163.920.000	-
Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn khác	10.617.315.392	(68.442.420)	13.886.557.428	-
b. Dài hạn	7.452.591.000	(1.946.081.000)	7.953.932.747	(1.946.081.000)
Phải thu UBND huyện Cần Giờ - bên liên quan (*)	7.452.591.000	(1.946.081.000)	7.953.932.747	(1.946.081.000)
Khu dân cư Hoà Hiệp - Long Hoà	1.596.081.000	(1.596.081.000)	1.596.081.000	(1.596.081.000)
Khu dân cư Đồng Tranh - Long Hoà	4.767.000.000	(350.000.000)	4.767.000.000	(350.000.000)
Khu dân cư Vàm Sát II	1.089.510.000	-	1.089.510.000	-
Khu dân cư Giồng Ao	-	-	501.341.747	-
Cộng	75.670.252.537	(2.014.523.420)	50.785.321.635	(1.946.081.000)

(*) Công nợ liên quan đến các công trình khu dân cư mà Công ty thực hiện theo yêu cầu và chủ trương của UBND huyện Cần Giờ là 7.452.591.000 đồng, Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý để thanh toán quyết toán công trình cũng như quyết toán công nợ với các bên có liên quan.



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

3. Trả trước cho người bán

a. Ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	1.251.806.500	-	40.441.500	-
Công ty CP Giao thông Việt Nam	1.197.000	-	832.000	-
Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC	39.609.500	-	39.609.500	-
Công ty Cổ phần xe chuyên dùng An Khang	1.211.000.000	-	-	-
Cộng	1.251.806.500	-	40.441.500	-

4. Phải thu khác

a. Ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	18.615.111.194	-	33.079.679.434	-
Phải thu về cổ phần hoá	299.143.013	-	299.143.013	-
Tạm ứng	9.647.446.500	-	10.968.396.520	-
Ký quỹ, ký cược	4.158.726.724	-	8.497.378.949	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	10.421.960.952	-
Phải thu khác	4.509.794.957	-	2.892.800.000	-
Công đoàn Công ty (*)	-	-	2.892.800.000	-
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ	4.400.000.000	-	-	-
Bảo Hiểm Xã Hội Cần Giờ	32.062.648	-	-	-
Nâng cấp, sửa chữa bờ kè chống sạt lở sông Lòng Tàu áp An Hòa (khu vực từ rạch Móc Keo nhỏ đến Kè tổ 11 ấp An Hòa)	77.732.309	-	-	-
b. Dài hạn	1.375.792.724	(1.375.792.724)	1.614.459.412	(1.614.459.412)
Tạm ứng	631.192.724	(631.192.724)	869.859.412	(869.859.412)
Nguyễn Văn Suông	631.192.724	(631.192.724)	869.859.412	(869.859.412)
Phải thu khác	744.600.000	(744.600.000)	744.600.000	(744.600.000)
Nguyễn Văn Ngươn	744.600.000	(744.600.000)	744.600.000	(744.600.000)
Cộng	19.990.903.918	(1.375.792.724)	34.694.138.846	(1.614.459.412)

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

5. Nợ xấu

Đối tượng	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Nguyễn Văn Suông (*)	Quá hạn trên 03 năm	631.192.724	631.192.724	Quá hạn trên 03 năm	869.859.412	869.859.412
Nguyễn Văn Ngoãn (*)	Quá hạn trên 03 năm	744.600.000	744.600.000	Quá hạn trên 03 năm	744.600.000	744.600.000
UBND huyện Cần Giờ - bên liên quan (**)						
Người dân cư Hoà Hiệp - Long Hoà	Quá hạn trên 03 năm	1.596.081.000	1.596.081.000	Quá hạn trên 03 năm	1.596.081.000	1.596.081.000
Người dân cư Đồng Tranh - Long Hoà	Quá hạn trên 03 năm	4.767.000.000	4.767.000.000	Quá hạn trên 03 năm	4.767.000.000	4.767.000.000
Người dân cư Vàm Sát II	Quá hạn trên 03 năm	1.089.510.000	1.089.510.000	Quá hạn trên 03 năm	1.089.510.000	1.089.510.000
Người dân cư Giồng Ao	Quá hạn trên 03 năm	-	-	Quá hạn trên 03 năm	501.341.747	501.341.747
Cộng		8.828.383.724	8.828.383.724		9.568.392.159	9.568.392.159

*) Căn cứ vào quyết định thi hành án của Toà án Nhân dân huyện Cần Giờ, Ban Giám đốc Công ty đánh giá các khoản công nợ này có khả năng thu hồi được trong tương lai.

**) Công ty đã có văn bản gửi các Cơ quan Ban ngành và Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về việc bố trí vốn để thanh quyết toán các khu dân cư do UBND huyện Cần Giờ quản lý. Ban Giám đốc Công ty đánh giá khoản công nợ này có khả năng thu hồi được trong tương lai.



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ
Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Đơn vị tính: VND)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	159.815.427	-	212.764.655	-
Chi phí SXXD dở dang	43.391.242	-	747.430.754	-
Cộng	203.206.669	-	960.195.409	-

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: không có.
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm cho các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: không có.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

7. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Ổ dư đầu năm	3.521.802.140	11.205.813.360	22.386.915.822	209.051.950	1.240.741.059	38.564.324.331
Mua trong năm	-	73.362.987	-	-	-	73.362.987
Đầu tư XDCB hoàn thành	631.127.778	-	-	-	-	631.127.778
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	81.500.000	-	81.500.000
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Ổ dư cuối năm	4.152.929.918	11.279.176.347	22.386.915.822	127.551.950	1.240.741.059	39.187.315.096
Giá trị hao mòn lũy kế						
Ổ dư đầu năm	2.619.609.575	10.116.382.546	13.594.923.646	150.488.010	546.476.953	27.027.880.730
Khấu hao trong năm	165.283.242	344.415.284	2.468.803.088	-	171.520.356	3.150.021.970
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	81.500.000	-	81.500.000
Ổ dư cuối năm	2.784.892.817	10.460.797.830	16.063.726.734	68.988.010	717.997.309	30.096.402.700
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	902.192.565	1.089.430.814	8.791.992.176	58.563.940	694.264.106	11.536.443.601
Tại ngày cuối năm	1.368.037.101	818.378.517	6.323.189.088	58.563.940	522.743.750	9.090.912.396

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay: 3.320.383.232 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 17.930.895.081 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý: không có.

Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không có.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

8. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	104.900.000	104.900.000
Tăng trong năm	-	-
Số dư cuối năm	104.900.000	104.900.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	78.675.012	78.675.012
Khấu hao trong năm	26.224.988	26.224.988
Số dư cuối năm	104.900.000	104.900.000
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	26.224.988	26.224.988
Số dư cuối năm	-	-

- Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay: không có.
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 104.900.000 đồng.
- Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai: không có.
- Các thay đổi khác về tài sản cố định vô hình: không có.
- Thuyết minh số liệu khác và các giải trình khác: không có.

9. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	2.433.130.470	-	2.433.130.470	-
Khu dân cư Hoà Hiệp - Long Hoà	325.707.191	-	325.707.191	-
Khu dân cư Vàm sát II	2.107.423.279	-	2.107.423.279	-
b. Xây dựng cơ bản dở dang	4.669.408.026	-	4.669.408.026	-
Tiền sử dụng đất kho 360 để đầu tư xây dựng nhà để bán theo quy hoạch	4.127.142.790	-	4.127.142.790	-
Công trình xây dựng văn phòng đội xây lắp An Nghĩa	318.223.236	-	318.223.236	-
Quyền sử dụng đất khu đường Nguyễn Phan Vinh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ	206.892.000	-	206.892.000	-
Hàng rào khu đất kho 360	17.150.000	-	17.150.000	-
Cộng	7.102.538.496	-	7.102.538.496	-



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

10. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	150.422.399	-
Chi phí mua hoá đơn điện tử	135.000.000	-
Chi phí mua bảo hiểm tai nạn con người cho công ty năm 2024	15.422.399	-
b. Chi phí trả trước dài hạn	956.244.765	124.226.848
Công cụ dụng cụ xuất dùng	278.175.686	124.226.848
Chi phí sửa xe	678.069.079	-
Cộng	1.106.667.164	124.226.848

11. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	1.211.294.118	1.211.294.118	3.241.613.949	3.241.613.949
Công ty TNHH Xây dựng Giao thông	-	-	-	-
Tùng Đạt	-	-	-	-
Khu dân cư Giồng Ao	313.829.416	313.829.416	313.829.416	313.829.416
Khu dân cư Cọ Dầu - Bình Khánh	-	-	283.202.531	283.202.531
Khu dân cư Bà Xán - Kiểu mẫu	897.464.702	897.464.702	897.464.702	897.464.702
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	-	-	1.677.032.400	1.677.032.400
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP	-	-	70.084.900	70.084.900
Cộng	1.211.294.118	1.211.294.118	3.241.613.949	3.241.613.949
b. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	313.829.416	313.829.416	597.031.947	597.031.947
Khu dân cư Giồng Ao	313.829.416	313.829.416	313.829.416	313.829.416
Khu dân cư Cọ Dầu - Bình Khánh	-	-	283.202.531	283.202.531
Cộng	313.829.416	313.829.416	597.031.947	597.031.947

12. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	7.283.481.706	7.334.100.252
UBND huyện Cần Giờ - bên liên quan	-	-
Khu dân cư Bà Xán - Kiểu mẫu	854.815.800	854.815.800
Khu dân cư Giồng Ao (lha)	1.010.142.067	1.010.142.067
Khu dân cư Cá Cháy - ATD	382.398.000	382.398.000
Khu dân cư Cọ Dầu - Bình Khánh	487.000.000	487.000.000
Nào vét, xây dựng đường thoát nước tuyến rạch	-	-
tổ 17 ấp Bình An (từ đường Song Hành đến	2.121.658.170	2.854.881.546

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Nâng cấp, sửa chữa bờ kè chống sạt lở sông

Lòng Tàu ấp An Hoà (khu vực từ rạch Mốc keo

nhỏ đến Kè tổ 11 ấp An Hoà)

Công ty TNHH XD DV TM Phước Tài

Các khách hàng khác

Cộng

2.427.467.669	-
36.607.500	-
7.283.481.706	7.334.100.252

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế Giá trị gia tăng	-	2.088.060.271	3.341.705.913	2.419.080.385	-	3.010.685.799
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	694.940.835	3.565.602.826	3.122.139.679	-	1.138.403.982
Thuế Thu nhập cá nhân	110.678.754	-	143.815.878	142.416.295	109.279.171	-
Tiền thuế đất	-	-	107.474.333	107.474.333	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	415.413.164	1.167.266.817	1.139.993.703	-	442.686.278
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-

Cộng 110.678.754 3.198.414.270 8.328.865.767 6.934.104.395 109.279.171 4.591.776.059

Tổng nghĩa vụ phải nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2023 là: 17.454.887.715 đồng.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất: không chịu thuế, 5% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Tiền thuế đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất đối với Bãi vật tư Kho, trạm nước, văn phòng Công ty.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai nộp theo quy định.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí các công trình đường đê, nội áp	-	14.796.665.875
Chi phí các công trình cống ích	-	1.830.644.677
Các khoản trích trước khác	18.609.506.442	3.310.867.094
Cộng	18.609.506.442	19.938.177.646

15. Phải trả khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	6.777.933.011	7.635.522.731
Bảo hiểm xã hội	469.537.225	705.046.027
Bảo hiểm y tế	82.859.510	105.215.781
Bảo hiểm thất nghiệp	36.826.449	23.387.011
Các khoản phải trả khác	6.188.709.827	6.801.873.912
Bảo lãnh dự thầu các công trình	74.173.700	74.173.700
Tiền bù cấp giá nước	-	1.837.799.509
Khu dân cư Giồng Ao	3.457.321.079	3.958.662.826
Phải trả khác	2.657.215.048	931.237.877
Cộng	6.777.933.011	7.635.522.731
b. Dài hạn		
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.722.741.329	5.722.741.329
Dự án tái định cư Cọ Dầu	5.300.000.000	5.300.000.000
Phải trả dài hạn khác	422.741.329	422.741.329
Cộng	5.722.741.329	5.722.741.329



NG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm		Phát sinh trong năm		Cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả	1.621.896.000	1.621.896.000	387.250.000	1.048.248.000	960.898.000	960.898.000
Vay Bảo vệ Môi trường TP. Hồ Chí Minh (1)	1.621.896.000	1.621.896.000	387.250.000	1.048.248.000	960.898.000	960.898.000
Vay dài hạn	865.294.000	865.294.000	-	865.294.000	-	-
Vay Bảo vệ Môi trường TP. Hồ Chí Minh (2)	865.294.000	865.294.000	-	865.294.000	-	-
ng	2.487.190.000	2.487.190.000	387.250.000	1.913.542.000	960.898.000	960.898.000

Quyết minh khoản vay Quỹ Bảo vệ Môi trường Tp. Hồ Chí Minh:

- Hợp đồng tín dụng 08-2021/HĐTD-QBVMT ngày 12/07/2021. Mục đích vay: Đầu tư mua 01 xe hút bùn phục vụ công tác nạo vét cống thoát nước trên địa bàn huyện Cần Giờ. Thời hạn vay: 2 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất vay hiện tại: 4,27%/ năm. Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng 18-2022/HĐTD-QBVMT ngày 26/09/2022. Mục đích vay: Mua 01 xe chuyên dùng để thu gom vận chuyển rác sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn vay: 2 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất vay hiện tại: 4,27%/ năm. Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng		539.350.000		2.248.848.350
Cộng		539.350.000		2.248.848.350

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	18.998.494.140	14.066.645.768		4.931.848.372
Quỹ phúc lợi	-	8.142.211.775	3.823.185.185		4.319.026.590
Quỹ thường ban quản lý điều hành công ty	64.000.000	1.411.078.750	440.000.000		1.035.078.750
Cộng	64.000.000	27.140.705.915	17.889.830.953		9.250.874.962

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	38.783.000.000	-	40.797.326.352	79.580.326.352
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	13.240.902.277	13.240.902.277
- Nộp ngân sách Nhà nước bán hồ mộ tại NTND Bình Khánh năm 2020 - 2021	-	-	(120.111.377)	(120.111.377)
theo công văn số 6791/UBND ngày 14/11/2022				
- Giảm khác	-	-	(337.071)	(337.071)
Số dư cuối năm trước	38.783.000.000	-	53.917.780.181	92.700.780.181
(đầu năm nay)				
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	13.940.196.187	13.940.196.187
- Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ năm 2020			356.152.800	356.152.800

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

- Trích lập các quỹ trong năm	-	14.632.613.357	(43.184.398.022)	(28.551.784.665)
- Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	(279.744.038)	(279.744.038)
+ Nộp ngân sách nhà nước cấp bù trạm nước Thiêng Liêng + Doi Lầu từ tháng 05/2017 đến 12/2022 (phần còn lại chưa nộp) theo TB số 165 + 167 ngày 24/02/2023 + Trích thuế TNDN hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ năm 2020	-	-	(171.856.933)	(171.856.933)

+ Giảm khác Số dư cuối năm nay	38.783.000.000	14.632.613.357	24.749.987.108	78.165.600.465
	-	(36.656.545)	(36.656.545)	(36.656.545)

b. Chi tiết góp vốn của chủ sở hữu:

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm VND
Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	38.783.000.000	100,00%	38.783.000.000
Cộng	100,00%	38.783.000.000	100,00%	38.783.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và nợ ngân sách nhà nước

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	38.783.000.000	38.783.000.000
- Vốn góp cuối năm	38.783.000.000	38.783.000.000
- Nợ ngân sách Nhà nước	(171.856.933)	(120.113.377)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀI TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích	163.345.579.084	132.410.295.317
Doanh thu các dịch vụ công ích	107.928.649.047	45.764.287.954
Doanh thu hợp đồng xây dựng thuộc ngân sách	46.033.012.337	76.590.782.495
Doanh thu cung cấp nước ngọt	9.383.917.700	10.055.224.868

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Doanh thu dịch vụ khác	-	990.420.467
Doanh thu hợp đồng xây dựng ngoài ngân sách	-	24.670.340.230
Cộng	163.345.579.084	158.071.056.014

2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán	Năm nay	Năm trước
	183.721.296	54.751.259
Cộng	183.721.296	54.751.259

3. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn công trình ngân sách huyện Cần Giờ	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ công ích	135.579.995.251	105.505.862.727
Giá vốn hợp đồng xây dựng thuộc ngân sách	88.707.504.520	36.340.970.690
Giá vốn cung cấp nước ngọt	42.433.185.796	64.938.109.575
Giá vốn dịch vụ khác	4.439.304.935	4.226.782.462
Giá vốn hợp đồng xây dựng ngoài ngân sách	-	1.120.400.837
Cộng	135.579.995.251	24.011.207.087
		130.637.470.651

4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	Năm nay	Năm trước
Cộng	191.851.959	122.317.219
	191.851.959	122.317.219

5. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	Năm nay	Năm trước
Cộng	74.474.000	44.173.000
	74.474.000	44.173.000

6. Chi phí bán hàng		
Chi phí lương nhân viên bán hàng	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.468.865.539	1.608.463.052
Chi phí dịch vụ mua ngoài	253.110.986	232.377.685
Chi phí bằng tiền khác	56.097.890	-
Cộng	53.979.705	145.202.357
	1.832.054.120	1.986.043.094

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí tiền lương bộ phận quản lý	Năm nay	Năm trước
Chi phí đồ dùng văn phòng	7.496.640.104	7.316.174.883
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.137.265	19.252.201
Thuế, phí và lệ phí	174.247.846	157.592.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	80.493.527
Chi phí khác bằng tiền	2.579.481.569	2.001.246.779
Cộng	433.369.069	523.972.250
	10.715.875.853	10.098.732.538

8. Thu nhập khác		
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	2.248.848.350	1.192.934.959
	41.036.128	30.703.600

5123753
 CÔNG TY
 TNHH
 TƯ
 VẤN
 TƯ
 VẤN
 VIỆT NAM
 P. HỒ

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

9. Chi phí khác

Thuế bị phạt, bị truy thu
Cộng

Năm nay	Năm trước
6.626.548	35.770.723
6.626.548	35.770.723

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

11. Chi phí sản xuất theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu
Chi phí nhân công
Chi phí khấu hao tài sản cố định
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Chi phí khác bằng tiền
Cộng

Năm nay	Năm trước
66.990.573.449	72.925.632.591
40.897.563.169	45.837.423.069
3.150.021.970	2.680.250.516
32.072.722.672	34.460.184.029
4.895.379.545	3.604.253.813
148.006.260.805	159.507.744.018

VII-NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: Các thành viên Hội đồng thành viên và các thành viên Ban Giám đốc, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của Hội đồng thành viên, các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Thu nhập của các Hội đồng thành viên, các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc	Thù lao, lương và thưởng	
	2.811.600.000	2.811.600.000
Cộng	2.811.600.000	2.811.600.000

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Chủ sở hữu

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.12.

2. Thông tin về bộ phận

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, hoạt động xây dựng.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu diễn ra ở Tp. Hồ Chí Minh.

3. Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh

3a. Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh niên độ 2023

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: hoạt động dịch vụ công ích, hoạt động dịch vụ khác, Công ty phân tích doanh thu và giá vốn theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích	163.345.579,084	135.579.995,251	27.765.583.833
Dịch vụ khác	-	-	-
Hoạt động xây dựng	-	-	-
Cộng	163.345.579.084	135.579.995.251	27.765.583.833

3b. Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh niên độ 2022

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: hoạt động dịch vụ công ích, hoạt động dịch vụ khác, Công ty phân tích doanh thu và giá vốn theo bộ phận như sau:



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN CẦN GIỜ

Đường Duyên Hải, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính: VND)

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích	132.410.295.317	105.505.862.727	26.904.432.590
Dịch vụ khác	990.420.467	1.120.400.837	(129.980.370)
Hoạt động xây dựng	24.670.340.230	24.011.207.087	659.133.143
Cộng	158.071.056.014	130.637.470.651	27.433.585.363

4. Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

5. Thông tin so sánh:

Số liệu đầu năm là số liệu trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC kiểm toán.



Bùi Thị Minh Ngọc

Nguyễn Thành Thật
Kế toán Trưởng

Nguyễn Duy Lộc
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 24 tháng 01 năm 2024

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA AT VIETNAM:

1. DỊCH VỤ KIỂM TOÁN:

- Kiểm toán báo cáo tài chính.
- Kiểm toán hoạt động - tuân thủ - nội bộ.
- Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.
- Kiểm toán báo cáo tài chính vì mục đích thuế và công việc kiểm toán khác.
- Soát xét báo cáo tài chính.
- Soát xét các quy trình kinh doanh và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Kiểm toán các thông tin tài chính.

2. DỊCH VỤ KẾ TOÁN:

- Dịch vụ tư vấn mở sổ sách kế toán, ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Xây dựng các mô hình tổ chức bộ máy và tổ chức công tác kế toán.
- Cung cấp và hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán.

3. DỊCH VỤ TƯ VẤN:

- Tư vấn tài chính, kế toán, thuế.
- Tư vấn quản lý, chuyển đổi và tái cơ cấu doanh nghiệp.
- Tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị của doanh nghiệp, tổ chức.
- Thẩm định giá trị tài sản và đánh giá rủi ro kinh doanh.
- Dịch vụ đại lý thuế, khai thuế và lập các báo cáo quyết toán thuế.
- Liên hệ với cơ quan thuế để giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp.

4. ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN VÀ CÁC DỊCH VỤ KHÁC:

- Tổ chức các khoá học bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính, kế toán, kiểm toán, quản trị doanh nghiệp, ứng dụng tin học trong công tác kế toán.
- Cung cấp các văn bản pháp quy, các thông tin kinh tế - tài chính, sổ sách biểu mẫu, chứng từ.
- Hỗ trợ tuyển dụng nhân viên.

WIDE RANGE OF AT VIETNAM SERVICES:

1. AUDITING SERVICES:

- Audit of financial statements.
- Audit of operation - conformity - internal.
- Audit of the finalization report of completed projects.
- Audit of financial statements for tax purpose and other audit.
- Review of financial statements.
- Review of business process and internal control system.
- Audit of financial information.

2. ACCOUNTING SERVICES:

- Consulting ledger systems, booking the accounts and prepare financial statements services.
- Establishment of the organizational kinds of apparatus and accounting.
- Provision and introductions to use the accounting software.

3. CONSULTANCY SERVICES:

- Consultancy of finance, accounting, tax.
- Consultancy of management, transformation and restructuring of enterprises.
- Consulting information technology application in the management of enterprises, organizations.
- Appraisal of assets and business risk assessment.
- Tax agent, declaration and prepare finalization reports services.
- Contract with the Tax authorities to resolve the problems of business.

4. STAFF TRAINING AND OTHER SERVICES:

- Launching the development courses of finance, accounting, auditing, business management, and courses of informatics applications in accounting.
- Providing the statutory documents, economic financial information, books, vouchers.
- Assisting in staffs recruitment.